**DANH MỤC LUẬN VĂN CHUYÊN KHOA I NĂM 2018**

| **Stt** | **Tên đề tài** | **Người thực hiện;****GV hướng dẫn** | **Mã luận văn** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Khảo sát và tư vấn dược lâm sàng trong việc sử dụng thuốc trên bệnh nhân cao tuổi theo tiêu chuẩn Beer 2015 tại Hệ nội - Bệnh viện 30/4 | *Võ Minh Trình; PGS.TS. Nguyễn Tuấn Dũng* | QV 38 VOM 2018 3-001885 CKI |
| 2 | Phân tích chi phí điều trị bệnh vảy nến theo quan điểm người chi trả tại bệnh viện da liễu Tp. Hồ Chí Minh | *Đoàn Ngọc Bảo Châu; TS. Nguyễn Thị Thu Thủy* | QV 737 ĐOA 2018 3-001886 CKI |
| 3 | Khảo sát hoạt động bảo quản và cấp phát vắc xin tại Trung tâm Y tế huyện Bình Đại giai đoạn 2017- 2018 | *Ngô Thị Kim Phụng; PGS.TS. Phạm Đình Luyến* | QV 737 NGO 2018 3-001887 CKI |
| 4 | Khảo sát tình hình sử dụng hóa chất - vật tư tiêu hao và trang thiết bị xét nghiệm tại bệnh viện quận Tân Phú Tp.HCM giai đoạn 2015 - 2017 và đề xuất danh mục cho giai đoạn 2018 -2020 | *Nguyễn Hoàng Thu Thảo; PGS.TS. Phạm Đình Luyến* | QV 737 NGU 2018 3-001888 CKI |
| 5 | Nghiên cứu hệ thống cơ sở dữ liệu và bước đầu thiết lập phần mềm trực tuyến tra cứu phân laoi5 thuốc ATC/DDD | *Huỳnh Hữu Sang; TS. Nguyễn Thị Hải Yến* | QV 737 + 26.5 HUY 2018 3-001889 CKI |
| 6 | Xây dựng yêu cầu kỹ thuật và đánh giá phần mềm quản lý trang thiết bị y tế tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương | *Võ Thúy Hằng; PGS.TS. Đỗ Quang Dương* | QV 737 + 26.5 VOT 2018 3-001890 CKI |
| 7 | Đề xuất yêu cầu kỹ thuật và đánh giá phần mềm giám sát kê đơn thuốc tại Bệnh viện Da Liễu Thành phố Hồ Chí Minh (CK) | *Nguyễn Hùng Dũ; PGS.TS. Đỗ Quang Dương* | QV 737 + 26.5 NGU 2018 3-001891 CKI |
| 8 | Khảo sát tình hình thực hiện các quy trình thao tác chuẩn về quản lý thuốc tại Khoa Dược Bệnh viện 30-4 Bộ Công an giai đoạn 2017- 2018 | *Nguyễn Ngọc Lưu; PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa* | QV 737 HUY 2018 3-001892 CKI |
| 9 | Xây dựng yeu cầu kỹ thuật và đánh giá phần mềm quản lý đấu thầu thuốc tại bệnh viện Nhi Đồng thành phố | *Lê Đức Hiển; PGS.TS. Đỗ Quang Dương* | QV 737 + 26.5 LEĐ 2018 3-001893 CKI |
| 10 | Xây dựng kế hoạch marketing cho thực phẩm chức năng đáp ứng được kì vọng của người tiêu dùng thại thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 | *Vũ Anh Tiến; TS. Nguyễn Thị Hải Yến* | QV 737 VUA 2018 3-001894 CKI |
| 11 | Khảo sát thực trạng và xây dựng hệ thống hồ sơ tài liệu, quy trình thao tác chuẩn để xây dựng kho thuốc Quân Y K60 theo nguyên tắc "Thực hành tốt bảo quản thuốc" | *Lê Đình Dư; PGS.TS. Huỳnh Văn Hóa* | QV 737 + 26.5 LEĐ 2018 3-001895 CKI |
| 12 | Chi phí điều trị nội trú bệnh thận mạn tại bệnh viện đa khoa Kiên Giang giai đoạn 2014 - 2017 | *Hồng Ngọc Huệ; TS. Võ Quang Trung* | QV 737 HON 2018 3-001896 CKI |
| 13 | Khảo sát và phân tích tình hình sử dụng htuo6c1 trong điều trị bệnh tăng huyết áp tại khối nội bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận | *Võ Thị Hồng Hạnh; PGS.TS. Huỳnh Ngọc Trinh* | QV 38 + WG 340 VOT 2018 3-001897 CKI |
| 14 | Khảo sát chi phí trực tiếp y tế trong điều trị bệnh thận mạn tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Đồng Nai trong hai năm 2015 - 2016 | *Nguyễn Thị Hồng Lý; TS. Võ Quang Trung* | QV 737 NGU 2018 3-001898 CKI |
| 15 | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi cộng đồng trên bệnh nhân nội trú tại bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi | *Nguyễn Thị Hoàng Yến; PGS.TS. Đặng Nguyễn Đoan Trang* | QV 350 + WF 600 NGU 2018 3-001899 CKI |
| 16 | Khảo sát các chủng vi khuẩn gây bệnh và việc sử dụng kháng sinh trong điều trị nội trú tại bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh | *Đặng Hữu Tâm; PGS.TS. Đặng Nguyễn Đoan Trang* | QV 350 ĐĂN 2018 3-001900 CKI |
| 17 | Khảo sát tình hình sử dụng và tương tác thuốc điều trị tăng huyết áp tại khoa nội bệnh viện đa khoa quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ | *Nguyễn Bảo Anh; GS.TS. Đặng Văn Giáp* | QV 38 + WG 340 NGU 2018 3-001901 CKI |
| 18 | Đo lường sự hài lòng của người bệnh tại khoa khám bệnh bảo hiểm y tế của Bệnh viện An Bình thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 | *Thái Thanh Tú; PGS.TS. Phạm Đình Luyến* | QV 737 THA 2018 3-001902 CKI |
| 19 | Khảo sát tình hình sử dụng hóa chất vật tư xét nghiệm tại Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2017 và đề xuất giải pháp cải tiến | *Trần Lê Thanh Trúc; PGS.TS. Phạm Đình Luyến* | QV 737 TRA 2018 3-001903 CKI |
| 20 | Phân tích chi phí điều trị nội trú bệnh Hemophilia A tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 | *Nguyễn Thanh Lan; TS. Nguyễn Thị Thu Thủy* | QV 737 NGU 2018 3-001904 CKI |
| 21 | Khảo sát các sai sót trong việc kê đơn thuốc tại phòng khám nội bảo hiểm y tế - Trung tâm y tế thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận năm 2018 và đề xuất giải pháp khắc phục | *Ngô Chí Tiến; TS. Đặng Thị Kiều Nga* | QV 737 NGO 2018 3-001905 CKI |
| 22 | Khảo sát tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton tại bệnh viện Quân Y 7A từ ngày 1/1/2018 đến 30/6/2018 | *Trần Thị Hoa Hồng; PGS.TS. Nguyễn Tuấn Dũng* | QV 38 TRA 2018 3-001906 CKI |
| 23 | Khảo sát kiến thức, nhận thức và quan điểm của bác sĩ trong việc sử dụng thuốc Generic | *Nguyễn Trần Phương Mai; TS. Nguyễn Đăng Thoại, TS. Võ Quang Trung* | QV 737 + 38 NGU 2018 3-001907 CKI |
| 24 | Khảo sát sai sót trong kê đơn \_ cấp phát thuốc ngoại trú tại trung tâm y tế thành phố Bến Tre giai đoạn 2017 - 2018 và đề xuất giải pháp khắc phục | *Tạ Thị Hồng Hạnh; PGS.TS. Phạm Đình Luyến* | QV 737 TAT 2018 3-001908 CKI |
| 25 | Khảo sát tình hình kê đơn thuốc điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa Nhật Tân, Châu Đốc, An Giang năm 2017 | *Hoàng Anh Tài; PGS.TS. Võ Phùng Nguyên* | QV 737 HOA 2018 3-001909 CKI |
| 26 | Nghiên cứu ứng dụng Lean Six Sigma vào quy trình cấp phát thuốc bảo hiểm y tế ngoại trú của bệnh viện đa khoa Bưu Điện thành phố Hồ Chí Minh | *Trần Quốc Thắng; PGS.TS. Lê Minh Trí* | QV 737 TRA 2018 3-001910 CKI |
| 27 | Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc trong điều trị tăng huyết áp tại khoa nội nhi nhiễm Trung tâm Y Tế Châu Thành tỉnh Bến Tre | *Hồ Thị Ngọc Hương; PGS.TS. Nguyễn Tuấn Dũng* | QV 38 + WG 340 HOT 2018 3-001911 CKI |
| 28 | Khảo sát sự liên quan của các yếu tố nhận thức về bệnh, niềm tin vào thuốc với tuân thủ dùng thuốc của bệnh nhân tăng huyết áp | *Nguyễn Yến Ngọc; PGS.TS. Nguyễn Hương Thảo* | QV 38 NGU 2018 3-001912 CKI |
| 29 | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc kháng viêm Corticosteroid tại bệnh viện đa khoa huyện Phú Giáo, Bình Dương | *Lê Thị Đoan Thanh; PGS.TS. Nguyễn Tuấn Dũng* | QV 38 + 247 LET 2018 3-001913 CKI |
| 30 | Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng tại khoa hô hấp - bệnh viện Đồng Nai từ tháng 07/2017 đến tháng 12/2017 tỉnh Đồng Nai | *Cao Hữu Thanh Lâm; PGS.TS. Nguyễn Tuấn Dũng* | QV 350 CAO 2018 3-001914 CKI |
| 31 | Khảo sát thành phần hóa học và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm cây Tam giác mạch (Fagopyrum esculentum Moench. Polygonaceae) trồng tại Lâm Đồng | *Nguyễn Thanh Tú; PGS.TS. Huỳnh Ngọc Thụy* | QV 766 NGU 2018 3-001915 CKI |
| 32 | Khảo sát các quy định về đăng ký thuốc tại Việt Nam và hoạt động đăng ký thuốc tại công ty cổ phần dược phẩm Savi giai đoạn 2016-2018 | *Châu Nguyệt Tiên; GS.TS. Lê Quan Nghiệm* | QV 737 CHA 2018 3-001916 CKI |
| 33 | Khảo sát hoạt động kiểm tra chất lượng thuốc tại trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh | *Nguyễn Thị Hồng Diễm; GS.TS. Lê Quan Nghiệm* | QV 737 NGU 2018 3-001917 CKI |
| 34 | Mô tả xu hướng sử dụng thuốc điều trị và hỗ trợ điều trị ung thư tại bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2017 | *Phan Vũ Cẩm Nhung; PGS.TS. Hoàng Thi Nhạc Vũ* | QV 737 PHA 2018 3-001917 CKI |
| 35 | Khảo sát thực trạng kê đơn và một số sai sót thường gặp trong kê đơn thuốc bảo hiểm y tế ngoại trú về bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, thoái hóa khớp tại trung tâm y tế huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh | *Lê Minh Tâm; PGS.TS. Huỳnh Ngọc Trinh* | QV 737 + 38 LEM 2018 3-001918 CKI |
| 36 | Khảo sát các yếu tố liên quan đến trường hợp không đạt huyết áp mục tiêu trên bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại bệnh viện tỉnh Ninh Thuận | *Trần Phúc Lộc; PGS.TS. Trần Mạnh Hùng* | QV 38 + WK 815 TRA 2018 3-001919 CKI |
| 37 | Khảo sát việc sử dụng tuốc điều trị tăng huyết áp tại khoa nội trung tâm y tế huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | *Ngô Thị Minh Tùng; PGS.TS. Trần Mạnh Hùng* | QV 38 + WG 340 NGO 2018 3-001920 CKI |
| 38 | Phân tích tình hình sử dụng thuốc tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010 - 2017 | *Bùi Thị Minh Hiền; PGS.TS. Hoàng Thy Nhạc Vũ* | QV 737 BUI 2018 3-001921 CKI |